

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI P&T THẮNG LONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI P&T THẮNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: P&T THANG LONG TRADING DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: P&T THANG LONG TRADING DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107984243

3. Ngày thành lập: 01/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cổ Điện, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
10.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
11.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
20.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
22.	Bán mô tô, xe máy	4541
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
45.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
46.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Hoa và cây; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng;	7729
54.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
57.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
58.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
62.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
63.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
64.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
65.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
66.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
67.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
68.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
69.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
70.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
72.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
73.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
74.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
75.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
76.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM VĂN TỐI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036088004313

Ngày cấp: 08/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Xuân Đài, Xã Hải Hòa, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cổ Điển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN TỐI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036088004313

Ngày cấp: 08/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Xuân Đài, Xã Hải Hòa, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cổ Diển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội